TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HNGĐ - ST
Ngày 20/6/2019
V/v " Ly hôn, tranh chấp về nuôi dưỡng con chung khi ly hôn ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Như Long
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông: Nguyễn Viết Bình
2. Bà: Trần Thị Huệ

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 102/2019/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi dưỡng con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L.
Địa chỉ: Thôn T2, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt tại phiên toà.

2- Bị đơn: Anh Nguyễn Đại H.
Địa chỉ: Thôn T2, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt tại phiên tòa (Đã có đơn xin xét xử vắng mặt)

.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị L và các tài liệu chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án thì chị Nguyễn Thị L và Nguyễn Đại H đều xác nhận anh, chị về chung sống với nhau như vợ chồng từ thời gian năm 1996, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương nhưng không đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới anh, chị về chung sống với nhau tại Thôn T2, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai và đã có 02 con chung với nhau, đến năm 2010 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là bất đồng quan điểm trong làm ăn và tạo dựng cuộc sống gia đình và nuôi dạy con cái, anh Nguyễn Đại H không chịu làm ăn, đua đòi đi vào con đường nghiện ma túy, chị tham gia khuyên bảo không được, dẫn đến anh, chị thường xuyên xảy ra cãi chửi lẫn nhau, thiếu sự tôn trọng đối với bản thân và đôi bên gia đình. Khi mâu thuẫn xảy ra anh, chị đã được hai bên gia đình, anh em bạn bè khuyên giải nhiều lần nhưng đều không có kết quả. Thực tế anh chị đã tự sống ly thân từ tháng

02/2019 cho đến nay, không ai quan tâm gì đến nhau nữa. Nhận thấy tình cảm không còn, ngày 18/4/2019 chị Nguyễn Thị L đã làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện B giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đại H.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Đại H có yêu cầu xin được đoàn tụ để vợ chồng khắc phục mâu thuẫn, xây dựng gia đình hòa thuận hạnh phúc, nuôi dậy con cái, nhưng nếu chị Nguyễn Thị L kiên quyết xin ly hôn với anh thì anh Nguyễn Đại H cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đại H đều xác nhận trong thời gian chung sống cho đến nay anh, chị đã có 02 con chung, cháu lớn: Nguyễn Thị Kim C - Sinh ngày: 25/11/1997; Cháu thứ hai: Nguyễn Nhật L - Sinh ngày: 17/3/2003. Hiện nay các cháu đều khỏe mạnh phát triển bình thường. Cháu Nguyễn Thị Kim C đã trưởng thành trên 18 tuổi, nên anh, chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với cháu Nguyễn Nhật L hiện nay cháu đang học tại trường trung học phổ thông chuyên Lào Cai. Khi ly hôn chị Nguyễn Thị L có yêu cầu và nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nhật L, không yêu cầu anh Nguyễn Đại H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Nguyễn Đại H nhất trí để chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nhật L và anh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đại H đều xác nhận trong thời gian chung sống anh chị chưa tạo dựng được tài sản gì chung, nên khi ly hôn anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đại H đều xác nhận trong thời gian chung sống anh chị không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm vấn công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1].Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đại H chung sống với nhau như vợ chồng từ thời gian tháng 02/1996, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đây là cuộc hôn nhân bất hợp pháp không được pháp luật thừa nhận. Sau ngày cưới anh, chị về chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do quan điểm không thống nhất với nhau trong làm ăn tạo dựng cuộc sống gia đình và nuôi dạy con cái, anh Nguyễn Đại H, không tu chí làm ăn chơi bời đi vào con đường nghiện ma túy, chị Nguyễn Thị L và gia đình tham gia khuyên bảo nhưng không được. Xuất phát từ đó anh, chị thường xuyên xảy ra cãi chửi lẫn nhau, thiếu sự tôn trọng đối với bản thân và đôi bên gia đình. Khi mâu thuẫn xảy ra anh, chị đã được hai bên gia đình, anh em bạn bè khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Đến tháng 02/2019 anh, chị đã tự sống ly thân, không ai quan tâm thăm hỏi gì nhau và cũng không có trách nhiệm gì với nhau nữa. Nhận thấy tình cảm không còn, ngày 18/4/2019 chị Nguyễn Thị L đã làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện B giải quyết để chị được ly hôn với anh Nguyễn Đại H.

Trong quá trình giải quyết vụ án bản thân anh Nguyễn Đại H đã có bản tự khai và anh có đề nghị xin được đoàn tụ, không nhất trí ly hôn với chị Nguyễn Thị L với lý do vợ chồng tuổi đã cao, các cháu đã lớn. Do vậy anh không nhất trí ly hôn. Nếu chị Nguyễn Thị L kiên quyết xin ly hôn anh thì anh cũng nhất trí.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu và nguyện vọng xin được ly hôn anh Nguyễn Đại H với lý do tình cảm không còn.

Xét thấy việc chung sống của chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đại H là trái với các qui định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, nay chị Nguyễn Thị L có yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn Đại H. Hội đồng xét xử cần căn cứ vào Khoản 2 Điều 53 luật hôn nhân và gia đình xử không công nhận chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đại H là vợ chồng là có căn cứ bởi lẽ: Tình cảm giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đại H không còn, mâu thuân đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài.

[2].Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đại H đều xác nhận trong thời gian chung sống cho đến nay anh, chị đã có 02 con chung, cháu lớn: Nguyễn Thị Kim C - Sinh ngày: 25/11/1997; Cháu thứ hai: Nguyễn Nhật L - Sinh ngày: 17/3/2003. Hiện nay các cháu đều khỏe mạnh phát triển bình thường. Cháu Nguyễn Thị Kim C đã trưởng thành trên 18 tuổi, nên anh, chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với cháu Nguyễn Nhật L hiện nay cháu đang học tại trường trung học phổ thông chuyên Lào Cai. Khi ly hôn chị Nguyễn Thị L có yêu cầu và nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nhật L, không yêu cầu anh Nguyễn Đại H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thông báo hòa giải về việc nuôi dưỡng con chung nhưng bản thân anh Nguyễn Đại H vắng mặt không chấp hành. Do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải đối với việc nuôi dưỡng con chung giữa anh Nguyễn Đại H và chị Nguyễn Thị L đươc. Nhưng quá trình giải quyết vụ án bản thân anh Nguyễn Đại H đã có bản tự khai và nhất trí để chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Nhật L cho đến khi cháu Nguyễn Nhật L trưởng thành đủ 18 tuổi và anh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Tại phiên tòa hôm nay xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị L về con chung Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với các quy định tại Khoản 1 Điều 14; Điều 15, 81,82, 83 luật hôn nhân và gia đình, phù hợp với tâm tư và nguyện vọng của cháu Nguyễn Nhật L. Đảm bảo được quyền, lợi ích về mọi mặt cho cháu. Nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận và giao các cháu Nguyễn Nhật L cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là có căn cứ.

[3].Về tài sản chung: Tại phiên tòa hôm nay và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đại H đều xác nhận trong thời gian chung sống anh chị chưa tạo dựng được tài sản gì chung nên anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]Về công nợ: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đại H đều xác nhận anh, chị không vay mượn gì của ai, không cho ai vay mượn gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 14; Điều 15; Khoản 2 Điều 53; Điều 81, 82, 83 luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử không công nhận chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đại H là vợ chồng.

2. Về con chung: Xử giao cháu Nguyễn Nhật L - Sinh ngày: 17/3/2003 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Nhật L trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Đại H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Nguyễn Đại H có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0007945 ngày 23/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai.

Xác nhận chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- *TAND tỉnh Lào Cai;*
- *VKSND tỉnh Lào Cai;*
- *VKSND huyện B;*
- *THA dân sự huyện B;*
- *UBND xã Sơn Hà, huyện B;*
- *Các đương sự (2);*
- *Lưu HS – TA - VP.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phạm Như Long